TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày: 29/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Tuyên

2. Bà La Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Lô Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/9/1977 tại C, Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12 phổ thông; CCCD: 004077000257 cấp ngày 17/11/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Con ông: Lô Văn S (đã chết); Con bà: Hoàng Thị H - sinh năm 1950; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng; V: Vương Thị D - sinh năm 1979 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2010; Anh em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/3/1987 tại C, Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; CCCD: 004087003392 cấp ngày 26/3/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Con ông: Hoàng Văn T1 (đã chết); Con bà: Nông Thị Đ - sinh năm 1956; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng; Vợ: Lý Thị Hồng C - sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Anh em ruột: Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/11/2017, Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 02 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lý Thị Hồng C – sinh năm: 1991; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*:

1. Lô Chu T2 – sinh năm: 2000; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên toà.

2. Lô Văn X – sinh năm: 1985; Nơi cư trú: xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/8/2025, Lô Văn K mượn điện thoại và sử dụng tài khoản messenger của Lô Chu T2 (cháu họ K) gọi cho Hoàng Văn T hỏi mua ma tuý và được T đồng ý. Qua trao đổi thoả thuận giá cả và địa điểm giao dịch, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ đen, BKS 11B1-149.43 (của em trai Lô Văn X) đến đỉnh dốc Khau Vài thuộc xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng như đã hẹn. Tại đây, K đưa cho T số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền T đưa cho K 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa heroine. Sau khi mua được ma tuý, K điều khiển xe mô tô về nhà riêng tại xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà K tách một phần ma tuý vừa mua được để sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Sử dụng xong ma tuý Kết lấy phần ma tuý còn lại gói thêm một lớp giấy bạc màu trắng và cho vào bên trong tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cất vào túi quần đằng sau bên phải. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/8/2025 hành vi tàng trữ ma tuý của K bị tổ công tác công an xã C phát

hiện và thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Kết 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bên trong tờ tiền có 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói giấy bạc màu trắng có lớp giấy bạc màu vàng, bên trong giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Đấu tranh khai thác tại chỗ K khai nhận chất bột màu trắng đó là heroine mua với T tại đỉnh dốc Khau Vai thuộc xã C, tỉnh Cao Bằng với giá 200.000 đồng.

Căn cứ lời khai của K, ngày 07/8/2025 cơ quan công an đã triệu tập T đến trụ sở Công an xã C và T thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Kết ngày 06/8/2025 với giá 200.000 đồng. Ngày 07/8/2025, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh C thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với K và T. Đối với Kết, qua khám xét phát hiện thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Đấu tranh khai thác tại chỗ K khai nhận số chất bột màu trắng đó là heroine mua với T trong thời gian cuối tháng 07/2025 với giá 400.000 đồng. Đối với T, qua khám xét không phát hiện đồ vật nào liên quan đến ma tuý.

Liên quan đến nguồn gốc số ma tuý bán cho K, T khai nhận: Do bản thân nghiện ma tuý nên tối ngày 05/8/2025 và trước ngày 06/8/2025 khoảng một tuần, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 từ nhà đến khu vực B, N, Bắc Kạn (cũ) mua ma tuý với một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mỗi lần mua từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng về sử dụng và bán lại kiếm lời. Số ma tuý mua được này, T đã bán cho K 01 (một) gói với giá 200.000 đồng ngày 06/8/2025 và 01 (một) gói với giá 400.000 đồng trước ngày 06/8/2025 khoảng một tuần.

Ngày 06/8/2025, các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định chất bột màu trắng thu giữ được của Kết khi bắt quả tang có khối lượng là 0,12 (không phẩy mười hai) gam. Ngày 07/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số: C126/QĐ-VPCQCSĐT đối với vật chứng thu giữ ngày 06/8/2025 của Kết. Tại bản Kết luận giám định số: 386/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng nêu bên trong phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,12g là ma túy, loại: Heroine".

Ngày 08/8/2025, các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định chất bột màu trắng thu giữ được của Kết khi khám xét có khối lượng là 0,09 (không phẩy không chín) gam. Ngày 08/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số: C131/QĐ-VPCQCSĐT đối với vật chứng thu giữ tại chỗ ở của Kết. Tại bản Kết luận giám định số: 396/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng nêu

bên trong phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,09g là ma túy, loại: Heroine".

Hành vi của K bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; hành vi của T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV2 ngày 17/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng như kết luận giám định số: 386/KL-KTHS ngày 11/8/2025 và số: 396/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C. Bị cáo khai nhận: Bị cáo sử dụng điện thoại và tài khoản messenger của cháu họ Lô Chu T2 để liên lạc với bị cáo T mua ma tuý nhưng T2 không biết việc này. Bị cáo sử dụng xe máy BKS 11B1-149.43 của em trai ruột bị cáo Lô Văn X đến nơi hẹn để mua ma tuý với bị cáo T. Chiếc xe này em trai bị cáo do đang điều trị bệnh tại Hà Nội nên để lại nhà bị cáo cho bị cáo sử dụng. Hiện nay chiếc xe đã được trả lại cho X. Bị cáo được mua ma tuý với bị cáo T 02 lần cụ thể: ngày 06/8/2025, bị cáo mua 01 (một) gói ma tuý với giá 200.000 đồng; cuối tháng 7/2025 bị cáo mua 01 (một) gói ma tuý với giá 400.000 đồng. Bị cáo bị thu giữ số tiền 100.000 đồng khi bị bắt giữ. Số tiền này do bị cáo lao động mà có nên bị cáo đề nghị được nhận lại. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã C.

- Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Bị cáo được bán ma tuý cho bị cáo K 02 lần cụ thể: ngày 06/8/2025, bị cáo bán 01 (một) gói ma tuý với giá 200.000 đồng; cuối tháng 7/2025 bị cáo bán 01 (một) gói ma tuý với giá 400.000 đồng. Bị cáo bị thu giữ số tiền 200.000 đồng khi bị bắt giữ. Đây là số tiền bị cáo bán ma tuý cho bị cáo K. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động O bị thu giữ để liên lạc trao đổi mua bán ma tuý với bị cáo K. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 được mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ Lý Thị Hồng C. Vợ bị cáo mua trả góp và đứng tên trên đăng

ký xe. Vợ bị cáo mua chiếc xe này để làm phương tiện di chuyển của cả gia đình và gia đình bị cáo chỉ có duy nhất chiếc xe này để di chuyển. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để mua bán ma tuý vợ bị cáo không biết. Chiếc xe này không bị thu giữ mà vợ bị cáo vẫn đang sử dụng do bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp không phải bắt quả tang. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã C nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho vợ bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị Hồng C trình bày: Bà là vợ của bị cáo T. Bà mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 tháng 12/2024, mua trả góp. Giá trị chiếc xe tại thời điểm mua là 21.000.000 đồng. Chiếc xe mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và bà; được đăng ký tên bà. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua bán ma tuý bà không biết. Chiếc xe không bị công an thu giữ mà bà hiện vẫn đang sử dụng. Bà mua chiếc xe này để làm phương tiện di chuyển của cả gia đình và gia đình bà chỉ có duy nhất chiếc xe này. Gia đình bà thuộc hộ nghèo của xã C nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho bà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Hoàng Văn T, tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Lô Văn K, tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề nghị:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 396/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lô Văn K hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bị có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C); 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 386/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lô Văn K hành

vi tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C); 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Gói đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và phong bì niêm phong ban đầu của Lô Văn K mặt sau dán kín" có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phong bì niêm phong ban đầu của Lô Văn K" mặt sau dán kín có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đối với bị cáo T.

- Trả cho bị cáo K 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Bị cáo T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có tuy nhiên số tiền 200.000 đồng đã được chuyển theo vụ án nên bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 400.000 đồng.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

Tại phần tranh luận, bị cáo K không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị Hồng C có ý kiến tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy theo đề nghị của Kiểm sát viên bởi gia đình có hoàn cảnh khó khăn (gia đình thuộc hộ nghèo). Gia đình chỉ có duy nhất chiếc xe làm phương tiện để di chuyển.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và bà Lý Thị Hồng C. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện trao đổi mua bán trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm quay trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị Hồng C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định; vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/8/2025 tại xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Lô Văn K bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng 0,12gam heroine và trong quá trình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Kết cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phát hiện thu giữ được 0,09gam heroine. Tổng khối lượng ma tuý bị cáo K tàng trữ là 0,21gam heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T, ngày 06/8/2025 tại đỉnh dốc Khau Vài thuộc xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng có hành vi bán cho bị cáo K 01 (một) gói heroine với giá 200.000 đồng và cuối tháng 07/2025 tại khu vực xóm T, xã C, tỉnh Cao Bằng, bán 01 (một) gói heroine cho bị cáo K với giá 400.000 đồng.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma

túy với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251; hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với bị cáo T, ngày 17/11/2017 Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và 02 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số 15/2017/HS-ST, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) *"Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm do cố ý"*.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251; bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo K và bị cáo T đều không thuộc diện quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma tuý, quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú của địa phương. Bị cáo K là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T là người chưa có tiền sự nhưng đã bị kết án vào năm 2017 về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Kết từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi các bị cáo không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để

cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên xét thấy như sau:

Bị cáo T là người có nhân thân xấu, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52. Hành vi mua bán ma tuý của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời để xoay vòng. Do vậy, mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo K là người chưa có tiền án, tiền sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52. Khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ là 0,21gam. Do vậy, mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249, khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về những vấn đề khác:

Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo T bán ma túy mà có: Đây là số tiền thu lợi bất chính bị cáo có được nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, số tiền 200.000 đồng đã được chuyển theo hồ sơ vụ án nên bị cáo phải nộp thêm số tiền 400.000 đồng.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Hoàng Văn T tại B, N, Bắc Kạn (cũ), do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Lô Chu T2 – người cho bị cáo K mượn điện thoại di động liên lạc mua heroine về sử dụng: Do T2 không biết, không được hưởng lợi từ việc bị cáo K mua heroine nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Future, màu đen đỏ, biển kiểm soát 11B1-149.43 ngày 06/8/2025 bị cáo K sử dụng làm phương tiện di chuyển để mua heroine: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của Lô Văn X (em trai ruột của K). Do Xanh không biết việc bị cáo K sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi mua heroine nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh C đã trả lại xe cho X theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài

liệu ngày 08/9/2025 là đúng quy định. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, X cũng xác nhận chiếc xe trên không có thiệt hại nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 bị cáo T dùng để mua heroine về sử dụng và bán lại kiếm lời:

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám trắng, BKS 11AV-014.75 do bà Lý Thị Hồng C mua tháng 12/2024 với giá 21.000.000 đồng bằng hình thức mua trả góp và được đăng ký tên bà C. Mục đích mua chiếc xe là để làm phương tiện di chuyển cho cả gia đình. Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà, bị cáo T đều thừa nhận được sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi mua ma tuý về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tuy nhiên, khi bị cáo T mang chiếc xe trên đi bà C không biết. Trong vụ án này, bị cáo T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp không phải bắt quả tang nên chiếc xe không bị tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án mà bà C vẫn sử dụng từ thời điểm bị cáo T bị bắt đến nay. Mặt khác, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo số: 269/GCN-HN.HCN ngày 03/12/2025 của UBND xã C), chiếc xe máy này là phương tiện duy nhất trong gia đình bị cáo để di chuyển nên không cần phải tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 396/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lô Văn K hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bị có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C) và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 386/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lô Văn K hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Gói đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và phong bì niêm phong ban đầu của Lô Văn K mặt sau dán kín" có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước

ghi “Phong bì niêm phong ban đầu của Lô Văn K" mặt sau dán kín có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO bị cáo T sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma tuý nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) có số seri: YO23483067 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ nghèo (theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số: 269/GCN-HN.HCN ngày 03/12/2025 của UBND xã C đối với bị cáo T và số: 270/GCN-HN.HCN ngày 03/12/2025 của UBND xã C đối với bị cáo K) và đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Lô Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 07/8/2025.

Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, số tiền 200.000 đồng đã được chuyển theo vụ án nên bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 400.000 đồng. Số tiền 200.000 đồng được chuyển theo vụ án là 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) có số seri: LL13209490 của Hoàng Văn T (Số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 02/12/2025 của Ngân hàng N Chi nhánh Q) theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 17/12/2025.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo Lô Văn K.

Xử phạt bị cáo Lô Văn K 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 06/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 396/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lô Văn K hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bị có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C).

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 386/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Lô Văn K hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh C (Kèm theo Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C).

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Gói đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và phong bì niêm phong ban đầu của Lô Văn K mặt sau dán kín" có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Phong bì niêm phong ban đầu của Lô Văn K" mặt sau dán kín có chữ ký của các thành phần và hình dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt sau điện thoại dán 01 (một) tem màu trắng, trên thân tem có các thông tin. Mobile Phone; S/N: 8559bd54; IMEL1: 869008063755279; IMEL2: 869008063755261.

- Trả lại cho bị cáo Lô Văn K 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) có số seri: YO23483067 (Số tiền trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 02/12/2025 của Ngân hàng N Chi nhánh Q).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 17/12/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Lô Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thị Hồng C có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh Cao Bằng;
-VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- PTHADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam khu vực Quảng Hoà;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn